

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 387/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2018

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Nguyễn Ngọc Thành

2/- Bà Trần Thị Quế Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị X, sinh năm: 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn E, sinh năm: 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 30/7/2018, biên bản hòa giải ngày 18/12/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phạm Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng kết hôn vào ngày 19/8/1988, hôn nhân do cha mẹ định đoạt, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ

chồng tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do bà không hòa hợp với gia đình bên chồng, sau khi kết hôn bà ở bên nhà chồng được vài tháng thì bà và ông E về nhà cha mẹ của bà sinh sống cho đến nay, ngoài ra ông E có người phụ nữ khác bên ngoài, thường cầm tài sản trong nhà, bà và các con đã chuộc lại rất nhiều lần, bà có khuyên can nhiều lần nhưng ông E vẫn không chịu sửa đổi, mặc dù hiện tại vợ chồng còn sống chung nhà nhưng đã ly thân tính đến nay khoảng 10 năm, vợ chồng không còn sự tin tưởng với nhau, thường xảy ra cạ cãi với nhau.

Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn E.

Về con chung: Có 3 con chung là Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, Nguyễn Thị P, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1993 đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại tờ tự khai ngày 18/12/2018, biên bản hòa giải ngày 18/12/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Văn E trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với nội dung trình bày của bà Phạm Thị X về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà X trình bày, do vợ chồng tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà E trình bày, do bà X không hòa hợp với gia đình chồng, ông xác nhận trước đây có người phụ nữ khác bên ngoài nhưng hiện tại thì không có, vợ chồng ly thân tính đến nay khoảng 10 năm.

Nay trước yêu cầu ly hôn của bà X, ông nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà X nhưng do bà X một mực cương quyết ly hôn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ với nhau nên ông đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị X.

Về con chung: Có 3 con chung là Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, Nguyễn Thị P, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1993 đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Văn E kết hôn với nhau vào ngày 19/8/1988, hôn nhân do cha mẹ định đoạt, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của ông bà vi phạm tại điều 9 luật hôn nhân gia đình 2014. Căn cứ vào điều 53 luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì hôn nhân của ông bà không được công nhận là hôn nhân thực tế, do đó nghị nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Văn E.

[2] Về con chung: Có 3 con chung là Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, Nguyễn Thị P, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1993 đều đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Phạm Thị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Văn E.

- Về con chung: Có 3 con chung là Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, Nguyễn Thị P, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1993 đều đã trưởng thành.

Về án phí: Bà Phạm Thị X phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008750 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị X, ông Nguyễn Văn E được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh An Giang;
- THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Kim Hoa